

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2025/HS-ST

Ngày: 01/4/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Bồng.
- Bà Đinh Thị Minh Thuý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2025/TLST-HS ngày 26/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2025/QĐXXST-HS ngày 18/3/2025 đối với bị cáo:

Mùi Văn T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1965 tại xã BP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Bản HP, xã BP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Mùi Văn N và bà Mùi Thị K (đều đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm: 1964, có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án: Tại bản án số 45/2023/HS-ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Huỷ hoại rừng; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XP ngày 23/02/2022 của Hạt kiểm lâm huyện Phù Yên xử phạt ông Mùi Văn T về hành vi phá rừng sản xuất trái pháp luật với số tiền phạt là 20.000.000đ (Chưa chấp hành xong). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/01/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự: Cộng đồng bản HP, xã BP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo pháp luật ông Mùi Văn Q, chức vụ: Trưởng bản, Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Hạt kiểm lâm huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo pháp luật ông Sòi Văn K – Chức vụ Hạt trưởng hạt kiểm lâm Phù Yên, vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân xã BP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo pháp luật ông Đinh Công M – Chức vụ: Chủ tịch UBND xã BP, huyện Phù Yên, Vắng mặt.

3. Anh Mùi Văn R, sinh năm 1984; nơi cư trú: Bản HP, xã BP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2002 Cộng đồng bản HP, xã BP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, được UBND huyện Phù Yên, giao đất lâm nghiệp, giao rừng với tổng diện tích 3.943,300 m² (394,33ha), đồng thời là chủ rừng để quản lý, bảo vệ theo quyết định số: 968/QĐ-UB và Giấy chứng nhận sử dụng đất số V042401 vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 00029 QSDĐ/968/H-QĐ-UB/2002 ngày 27/12/2002 của UBND huyện Phù Yên. Hàng năm UBND xã BP cùng với tổ quản lý bảo vệ rừng đã tiến hành tuyên truyền về việc bảo vệ rừng đến người dân để được chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng.

Bị cáo Mùi Văn T đang chấp hành án theo Bản án số 45/2023/HS-ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La về tội Hủy hoại rừng. Vào đầu tháng 10/2024 do muốn có đất để trồng cây Tách lấy gỗ nên bị cáo đã nảy sinh ý định chặt, phá rừng sản xuất (*thuộc quản lý, bảo vệ của Cộng đồng bản Bó Mý nay là bản HP*) ở khu Suối Đay, bản HP, xã BP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Khoảng 08 giờ ngày 05/10/2024 bị cáo đi bộ từ nhà mang theo 01(một) con dao vào khu rừng sản xuất ở khu Suối Đay (*gọi theo tiếng địa phương*) thuộc bản HP, xã BP để chặt, phát rừng. Đến 08 giờ 30 phút bị cáo đến nơi, sau đó dùng dao một mình chặt, phát cây gỗ và cây bụi trong rừng, đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì về nhà. Khoảng 09 giờ ngày 06/10/2024 bị cáo lại mang theo dao đi bộ đến địa điểm chặt phát rừng ngày hôm trước để tiếp tục chặt phát rừng, đến khoảng 14 giờ cùng ngày thấy diện tích rừng chặt phát đã đủ để trồng cây nên bị cáo dừng chặt phát và đi về. Ngày 19/11/2024 tổ công tác UBND xã BP phối hợp với Hạt kiểm lâm Phù Yên kiểm tra rừng tại khu vực Suối Đay, bản HP, xã BP, huyện Phù Yên phát hiện khu rừng sản xuất thuộc tiểu khu 502, khoảnh 3, lô 10 do Cộng đồng bản HP quản lý đã bị chặt phá, hủy hoại với diện tích khoảng 1.780m². Quá trình làm việc với UBND xã BP, bị cáo Mùi Văn T đã thừa nhận là người thực hiện hành vi chặt, phá khu rừng sản xuất trên và giao nộp công cụ sử dụng để chặt phá rừng, ngày 20/11/2024 UBND xã BP đã ra Quyết định đình chỉ hành vi “*Phá rừng trái pháp luật*” của T và lập Biên bản vi phạm hành chính đối với bị cáo về hành vi trên.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin ngày 05/12/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên đã phối hợp với Hạt kiểm lâm Phù Yên tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định vị trí, kiểm đếm số lượng lâm sản rừng do bị cáo Mùi Văn T hủy hoại. Qua khám nghiệm hiện trường xác định được vị trí rừng Mùi Văn T hủy hoại thuộc tiểu khu 502, khoảnh 03, lô 10 theo bản đồ tại Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 của UBND tỉnh Sơn La về phê duyệt kết quả rà soát đất lâm nghiệp tỉnh Sơn La theo Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ thì khu rừng mà bị cáo hủy hoại là loại rừng sản xuất. Dùng máy định vị nhãn hiệu GPSMAP 78S của Hạt kiểm lâm huyện Phù Yên bấm 08 điểm xung quanh vị trí rừng bị hủy hoại, xác định được tổng diện tích rừng bị hủy hoại là 1.743m². Tiến

hành kiểm đếm số lượng cây bị đốn đổ tại khu vực rừng bị huỷ hoại là 48 cây gỗ các loại (Giẻ, Kháo, Thỏ lộ...) có khối lượng là 1,91m³.

Kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp số 01-2024/KL/GĐCN ngày 30/12/2024 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Sơn La kết luận:

Xác định diện tích rừng bị chặt, phát là 1.743m² (Một nghìn bảy trăm bốn mươi ba mét vuông).

Xác định vị trí, trạng thái, loại rừng: Vị trí khu vực do ông Mùi Văn T chặt phá nằm tại lô 10 (lo_rs là 10), khoảnh 3, tiểu khu 502, xã BP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La quy hoạch là rừng sản xuất. Trạng thái rừng hỗn giao gỗ núi đất (HG).

Xác định số lượng và khối lượng lâm sản bị thiệt hại: Trên cơ sở bảng kê lâm sản kèm theo Biên bản khám nghiệm hiện trường, xác định số lượng lâm sản thiệt hại bao gồm 48 (bốn mươi tám) cây gỗ thông thường các loại với khối lượng lâm sản thiệt hại là 1,91m³ (một phẩy chín mươi mốt mét khối gỗ).

Tại kết luận định giá tài sản số 02/KLĐGTS ngày 12/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 48 (bốn mươi tám) lóng gỗ thông thường gồm các loại cây gỗ như giẻ xanh, thỏ lộ, kháo, thành ngạnh, thừng mực, hu đay, sung có tổng khối lượng là 1,91m³ có giá trị là 2.582.000đ (Hai triệu năm trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt đại diện cộng đồng bản HP ông Mùi Văn Q trình bày các nội dung về diện tích rừng bị thiệt hại cho bị cáo gây ra đúng như các tài liệu chứng cứ trong vụ án đã nêu, ông vẫn giữ nguyên yêu cầu bồi thường thiệt hại bằng hình thức chi trả số tiền 2.582.000đ (Hai triệu, năm trăm tám mươi hai nghìn đồng) vào ngân sách nhà nước. Ông cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Trước khi khai mạc phiên tòa đại diện gia đình bị cáo Mùi Văn T là anh Mùi Văn Văn R đã tự nguyện nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên số tiền 2.582.000đ (Hai triệu, năm trăm tám mươi hai nghìn đồng) để bồi thường dân sự cho cộng đồng bản HP.

- Đại diện UBND xã BP, huyện Phù Yên, ông Đinh Công M trình bày tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông hoàn toàn nhất trí với toàn bộ nội dung vụ án, ông sẽ cùng tập thể lãnh đạo xã tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát chặt chẽ hơn trong công tác khoanh nuôi, bảo vệ rừng trên toàn địa bàn xã BP.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT - VKS ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Mùi Văn T về tội Huỷ hoại rừng, theo điểm g khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mùi Văn T phạm tội Huỷ hoại rừng và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Mùi Văn T từ 13 (Mười ba) đến 15 (Mười lăm) tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt và khấu trừ thời hạn tạm giam của bản án trước. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Công nhận việc anh Mùi Văn R trước khi khai mạc phiên tòa đã nộp số tiền 2.582.000đ (Hai triệu, năm trăm tám mươi hai nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Yên theo biên lai thu tiền số: BLTT/23, số 0002159 ngày 01/4/2025 để bồi thường dân sự cho Cộng đồng bản HP, xã BP, huyện Phù Yên, thay cho bị cáo.

Công nhận việc nguyên đơn dân sự Cộng đồng bản HP, xã BP, huyện Phù Yên, không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thêm về dân sự.

Công nhận việc anh Mùi Văn R không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn lại số tiền 2.582.000đ (Hai triệu, năm trăm tám mươi hai nghìn đồng) mà anh đã nộp thay cho bị cáo để bồi thường dân sự trong vụ án.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 46cm, đầu dao vuông rộng 05cm, lưỡi dao bằng kim loại gắn vào 01 chuôi gỗ dài 23cm, tình trạng chuôi dao bị vỡ nham nhỡ dao cũ bị rỉ sét đã quan sử dụng.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Mùi Văn T được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng: Nguyên đơn dân sự, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với báo cáo của Cộng đồng bản HP, xã BP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, biên bản kiểm tra về việc phá rừng trái pháp luật, bảng kê lâm sản thiệt hại do phá rừng ngày 19/11/2024, biên bản khám nghiệm hiện trường, bảng kê lâm sản bị thiệt hại, toa độ diện tích rừng bị huỷ hoại lập hồi 08 giờ 00 phút ngày 05/12/2024 tại bản HP, xã BP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp, kết luận định giá tài sản, lời khai của người chứng kiến sự việc; chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Mùi Văn T đang chấp hành án về tội Huỷ hoại rừng. Vào ngày 05/10/2024 và 06/10/2024 do muốn có đất để trồng cây Tẻch lấy gỗ nên Mùi Văn T đã một mình sử dụng 01 con dao chặt, phát cây gỗ và cây bụi tại khu rừng sản xuất thuộc tiểu khu 502, khoảnh 3, lô 10 do Cộng đồng bản Bó Mý (nay là bản HP) quản lý, trạng thái rừng hỗn giao gỗ núi đất (HG) với tổng diện tích là 1.743m²; khối lượng lâm sản thiệt hại là 1,91m³ có giá trị là 2.582.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Huỷ hoại rừng thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài nguyên rừng và môi trường sinh thái, được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo đã được Cộng đồng bản HP, UBND xã BP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tuyên truyền, vận động về việc cấm khai thác, huỷ hoại rừng. Bị cáo đã bị Toà án nhân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Huỷ hoại rừng tại Bản án số 45/2023/HS-ST ngày 31/5/2023, hiện nay bị cáo T vẫn chưa được xoá án tích mà còn vi phạm. Bị cáo nhận thức được việc chặt phá, khai thác rừng trái phép bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi chặt rừng sản xuất, gây mất trật tự tại địa phương.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có 01 (một) tiền án chưa được xoá án tích về tội Huỷ hoại rừng và 01 (một) tiền sự về việc bị Hạt kiểm lâm huyện Phù Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XP ngày 23/02/2022 về hành vi phá rừng sản xuất trái pháp luật với số tiền phạt là 20.000.000đ (hiện nay chưa chấp hành xong), là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Huỷ hoại rừng là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân thuộc hộ cận

nghèo, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, là người cao tuổi, bản thân và gia đình đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, Cộng đồng bản HP, xã BP có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tổng hợp hình phạt: Tại Bản án số 45/2023/HS-ST ngày 31/5/2023 bị cáo Mùi Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Hủy hoại rừng. Trong thời gian thử thách bị cáo T đã thực hiện hành vi phạm tội Hủy hoại rừng, do đó buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với phần hình phạt của bản án này theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 134 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2022 đến ngày 31/5/2023 là 153 (Một trăm năm mươi ba) ngày quy đổi thành 05 (Năm) tháng 03 (Ba) ngày của bản án số 45/2023/HS-ST ngày 31/5/2023, sẽ được khấu trừ khi bị cáo bị áp dụng hình phạt tù.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Bị cáo Mùi Văn T thuộc hộ cận nghèo, hiện làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, bản thân không có tài sản riêng gì có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 con dao bị thu giữ, là dao cũ bị rỉ sét, xét là tài sản hợp pháp của bị cáo, làm công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng, do đó cần tuyên tịch thu tiêu hủy, là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 48 (bốn mươi tám) cây gỗ các loại bị cưa, chặt chưa qua chế biến, hiện nay do Ủy ban nhân dân xã BP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La quản lý tại khu rừng sản xuất thuộc khu Suối Đay (gọi theo tiếng địa phương) địa phận Bản HP, xã BP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Phù Yên đã giao cho UBND xã BP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Cộng đồng bản HP, xã BP và Hạt kiểm lâm Phù Yên phối hợp với các cơ quan chức năng để giải quyết theo thẩm quyền. Do đó Hội đồng xét xử không đề cập đến việc giải quyết.

[7] Về bồi thường dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Đối với việc cộng đồng bản HP, xã BP, huyện Phù Yên có đơn yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền thiệt hại về rừng là 2.582.000đ (Hai triệu, năm trăm tám mươi hai nghìn đồng) và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Xét là tự nguyện và phù hợp với kết luận định giá tài sản trong tố tụng. Do đó cần chấp nhận.

Đối với việc anh Mùi Văn R trước khi khai mạc phiên tòa đã nộp số tiền 2.582.000đ (Hai triệu, năm trăm tám mươi hai nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Yên theo biên lai thu tiền số: BLTT/23, số 0002159 ngày

01/4/2025 để bồi thường dân sự cho Cộng đồng bản HP, xã BP, huyện Phù Yên, thay cho bị cáo. Xét là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật do đó cần chấp nhận.

Đối với việc anh Mùi Văn R không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn lại số tiền 2.582.000đ (Hai triệu, năm trăm tám mươi hai nghìn đồng) mà anh đã nộp thay cho bị cáo để bồi thường dân sự trong vụ án. Xét là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật do đó cần chấp nhận.

[8] Đối với Hạt kiểm lâm Phù Yên, UBND xã BP, huyện Phù Yên, Cộng đồng bản HP, xã BP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La cần tăng cường hơn nữa việc tuyên truyền về khoanh nuôi bảo vệ rừng đến từng người dân trên địa bàn.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, người cao tuổi căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Mùi Văn T phạm tội Huỷ hoại rừng.

Xử phạt bị cáo Mùi Văn T 13 (Mười ba) tháng tù.

Tổng hợp với phần hình phạt còn phải chấp hành của bản án số 45/2023/HSST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La là 12 (Mười hai) tháng tù. Buộc bị cáo Mùi Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 25 (Hai mươi lăm) tháng tù. Khấu trừ 05 (Năm) tháng 03 (Ba) ngày tạm giam. Bị cáo còn phải chấp hành 19 (Mười chín) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 07/01/2025).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Công nhận việc anh Mùi Văn R trước khi khai mạc phiên tòa đã nộp số tiền 2.582.000đ (Hai triệu, năm trăm tám mươi hai nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Yên theo biên lai thu tiền số: BLTT/23, số 0002159 ngày 01/4/2025 để bồi thường dân sự cho Cộng đồng bản HP, xã BP, huyện Phù Yên, thay cho bị cáo.

Công nhận việc nguyên đơn dân sự Cộng đồng bản HP, xã BP, huyện Phù Yên, không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thêm về dân sự.

Công nhận việc anh Mùi Văn R không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn lại số tiền 2.582.000đ (Hai triệu, năm trăm tám mươi hai nghìn đồng) mà anh đã nộp thay cho bị cáo để bồi thường dân sự trong vụ án.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 46cm, đầu dao vuông rộng 05cm, lưỡi dao bằng kim loại gắn vào 01 chuôi gỗ dài 23cm, tình trạng chuôi dao bị vỡ nham nhờ dao cũ bị rỉ sét đã quan sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/02/2025 giữa Công an huyện Phù Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên ;
- Phân trại tạm giam Phù Yên,
- Trại tạm giam CATSL;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên ;
- Trại giam;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người CQLNVQLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Anh Đức